

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.



I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

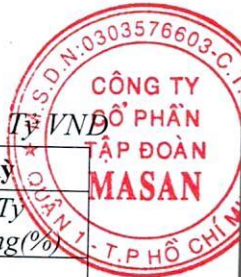
T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120009	36 tháng	04/11/2020	04/11/2023	500,0	7,57	0,0	47,63	500,0	8,26

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 21/10/2021 đến hết ngày 21/10/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	1,758	0,352	1,758	0,352
c) Công ty chứng khoán	3,673	0,735	8,816	1,763	12,489	2,498
d) Công ty Bảo hiểm	119,772	23,954	0,000	0,000	119,772	23,954
d) Các tổ chức khác	0,580	0,116	0,000	0,000	0,580	0,116
2. Nhà đầu tư cá nhân	375,720	75,144	-10,574	-2,115	365,146	73,029
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



h

c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,255	0,051	0,000	0,000	0,255	0,051
Tổng	500,000	100,000	0,000	0,000	500,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 21/10/2021 và ngày 21/10/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THIỆU NAM



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120007	36 tháng	04/11/2020	04/11/2023	100,0	1,48	0,0	9,33	100,0	1,62

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 21/10/2021 đến hết ngày 21/10/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	12,418	12,418	12,418	12,418
c) Công ty chứng khoán	0,924	0,924	0,127	0,127	1,051	1,051
d) Công ty Bảo hiểm	15,765	15,765	0,000	0,000	15,765	15,765
đ) Các tổ chức khác	13,647	13,647	-10,672	-10,672	2,975	2,975
2. Nhà đầu tư cá nhân	69,665	69,665	-1,873	-1,873	67,792	67,792
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
Tổng	100,000	100,000	0,000	0,000	100,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 21/10/2021 và ngày 21/10/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THIỀU NAM



BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120011	36 tháng	14/12/2020	14/12/2023	500,0	2,32	0,0	47,19	500,0	2,79

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 30/11/2021 đến hết ngày 30/11/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	48,925	9,785	48,925	9,785
c) Công ty chứng khoán	0,028	0,006	5,177	1,035	5,205	1,041
d) Công ty Bảo hiểm	85,366	17,073	0,000	0,000	85,366	17,073
đ) Các tổ chức khác	3,448	0,690	3,705	0,741	7,152	1,430
2. Nhà đầu tư cá nhân	362,206	72,441	-9,490	-1,898	352,716	70,543
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	48,780	9,756	-48,780	-9,756	0,000	0,000



c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,172	0,034	0,465	0,093	0,637	0,127
Tổng	500,000	100,000	0,000	0,000	500,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 30/11/2021 và ngày 30/11/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỆU NAM



TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12002	3 năm	09/03/2020	09/03/2023	3.000,00	75,43	0,0	241,12	3.000,00	75,90

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 24/08/2021 đến hết ngày 24/08/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	62,346	2,078	49,760	1,659	112,106	3,737
c) Công ty chứng khoán	19,323	0,644	-15,574	-0,519	3,749	0,125
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	25,666	0,856	9,194	0,306	34,860	1,162
2. Nhà đầu tư cá nhân	2.862,281	95,409	-24,594	-0,820	2.837,687	94,590
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Các tổ chức khác	23,146	0,772	-21,164	-0,705	1,982	0,066
2. Nhà đầu tư cá nhân	7,239	0,241	2,378	0,079	9,617	0,321
Tổng	3.000,000	100,000	0,000	0,000	3.000,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 24/08/2021, 24/08/2022 Là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THIỀU NAM



BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu (Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12001	3 năm	30/03/2020	30/03/2023	2.000,00	41,02	0,0	160,75	2.000,00	41,28

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư (Kỳ báo cáo từ ngày 16/09/2021 đến hết ngày 16/09/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	496,253	24,813	-5,581	-0,279	490,672	24,534
c) Công ty chứng khoán	94,856	4,743	-78,057	-3,903	16,799	0,840
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	3,987	0,199	107,321	5,366	111,308	5,565
2. Nhà đầu tư cá nhân	1.149,137	57,457	-37,499	-1,875	1.111,638	55,582
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	250,000	12,500	0,000	0,000	250,000	12,500
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,961	0,048	0,000	0,000	0,961	0,048
2. Nhà đầu tư cá nhân	4,806	0,240	13,816	0,691	18,622	0,931
Tổng	2.000,000	100,000	0,000	0,000	2.000,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 16/09/2021 và 16/09/2022 Là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
BỘ TƯỚNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THIỀU NAM



TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN121014	36 tháng	11/01/2021	11/01/2024	500,0	23,6	0,0	48,32	500,0	22,58

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 27/12/2021 đến hết ngày 27/12/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	145,000	29,000	-145,000	-29,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
c) Công ty chứng khoán	42,200	8,440	-32,200	-6,440	10,000	2,000
d) Công ty Bảo hiểm	108,000	21,600	87,500	17,500	195,500	39,100
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	89,000	17,800	89,000	17,800
2. Nhà đầu tư cá nhân	12,800	2,560	157,975	31,595	170,775	34,155
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	192,000	38,400	-192,000	-38,400	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	29,770	5,954	29,770	5,954
c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000

d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Các tổ chức khác	0,000	0,000	0,100	0,020	0,100	0,020
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,000	0,000	4,855	0,971	4,855	0,971
Tổng	500,000	100,000	0,000	0,000	500,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 27/12/2021 và ngày 27/12/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỀU NAM



TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120010	36 tháng	04/11/2020	04/11/2023	500,00	7,41	0,00	46,63	500,00	8,10

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 21/10/2021 đến hết ngày 21/10/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	3,978	0,796	3,978	0,796
c) Công ty chứng khoán	3,900	0,780	15,193	3,039	19,093	3,819
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	6,368	1,274	-1,032	-0,206	5,337	1,067
2. Nhà đầu tư cá nhân	489,397	97,879	-19,959	-3,992	469,439	93,888
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	1,820	0,364	1,820	0,364
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,334	0,067	0,000	0,000	0,334	0,067
Tổng	500,000	100,000	0,000	0,000	500,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 21/10/2021 và ngày 21/10/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THIỀU NAM



BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12003	3 năm	12/05/2020	12/05/2023	3.000,00	35,86	0,0	261,75	3.000,00	43,56

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 29/10/2021 đến hết ngày 31/10/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	1.635,491	54,516	-566,545	-18,885	1.068,946	35,631
c) Công ty chứng khoán	66,829	2,228	26,005	0,867	92,834	3,095
d) Công ty Bảo hiểm	145,000	4,833	0,000	0,000	145,000	4,833
đ) Các tổ chức khác	24,642	0,822	122,261	4,075	146,903	4,897
2. Nhà đầu tư cá nhân	1.127,427	37,581	406,242	13,541	1.533,668	51,122
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	9,980	0,333	9,980	0,333
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,611	0,020	2,058	0,069	2,669	0,089
Tổng	3.000,000	100,000	0,000	0,000	3.000,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 29/10/2021 và ngày 31/10/2022 Là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THIỆU NAM



TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120012	36 tháng	14/12/2020	14/12/2023	500,0	2,35	0,0	47,69	500,0	2,81

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 30/11/2021 đến hết ngày 30/11/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I.Nhà đầu tư trong nước						
1.Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	23,721	4,744	-21,031	-4,206	2,690	0,538
c) Công ty chứng khoán	5,527	1,105	4,847	0,969	10,374	2,075
d) Công ty Bảo hiểm	71,868	14,374	15,400	3,080	87,269	17,454
đ) Các tổ chức khác	13,149	2,630	-0,551	-0,110	12,598	2,520
2. Nhà đầu tư cá nhân	366,886	73,377	1,334	0,267	368,220	73,644
II.Nhà đầu tư nước ngoài						
1.Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Các tổ chức khác	18,850	3,770	0,000	0,000	18,850	3,770
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
Tổng	500,000	100,000	0,000	0,000	500,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 30/11/2021 và ngày 30/11/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THIỆU NAM



BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN11906	36 tháng	26/09/2019	26/09/2022	1.500,00	34,88	1.500,00	131,06	0,00	0,00

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 13/09/2021 đến hết ngày 31/12/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Số dư đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	862,682	57,512	-862,682	-57,512	0,000	0,000
c) Công ty chứng khoán	8,000	0,533	-8,000	-0,533	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	584,830	38,989	-584,830	-38,989	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	2,000	0,133	-2,000	-0,133	0,000	0,000
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,010	0,001	-0,010	-0,001	0,000	0,000
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	42,478	2,832	-42,478	-2,832	0,000	0,000
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
Tổng	1.500,000	100,000	-1.500,000	-100,000	0,000	0,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 13/09/2021 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỆU NAM



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN121013	36 tháng	11/01/2021	11/01/2024	500,0	23,36	0,0	47,82	500,0	22,35

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 27/12/2021 đến hết ngày 27/12/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	170,000	34,000	-170,000	-34,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	13,912	2,782	87,490	17,498	101,402	20,280
c) Công ty chứng khoán	0,088	0,018	2,711	0,542	2,799	0,560
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	183,644	36,729	183,644	36,729
2. Nhà đầu tư cá nhân	16,000	3,200	154,275	30,855	170,275	34,055
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	300,000	60,000	-300,000	-60,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	2,620	0,524	2,620	0,524



12

c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	20,000	4,000	20,000	4,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	4,510	0,902	4,510	0,902
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,000	0,000	14,750	2,950	14,750	2,950
Tổng	500,000	100,000	0,000	0,000	500,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 27/12/2021 và ngày 27/12/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THIỀU NAM



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN121015	36 tháng	11/01/2021	11/01/2024	400,0	19,07	0,0	39,06	400,0	18,26

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 27/12/2021 đến hết ngày 27/12/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	2,039	0,510	2,250	0,562	4,289	1,072
c) Công ty chứng khoán	15,271	3,818	-15,250	-3,813	0,020	0,005
d) Công ty Bảo hiểm	55,725	13,931	0,000	0,000	55,725	13,931
đ) Các tổ chức khác	51,483	12,871	-9,289	-2,322	42,194	10,549
2. Nhà đầu tư cá nhân	245,483	61,371	16,164	4,041	261,647	65,412
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	30,000	7,500	1,310	0,327	31,310	7,828
c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000

d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,000	0,000	4,815	1,204	4,815	1,204
Tổng	400,000	100,000	0,000	0,000	400,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 27/12/2021 và ngày 27/12/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THIỀU NAM



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120008	36 tháng	04/11/2020	04/11/2023	500,0	7,49	0,0	47,13	500,0	8,18

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 21/10/2021 đến hết ngày 21/10/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	2,371	0,474	2,371	0,474
c) Công ty chứng khoán	8,902	1,781	0,911	0,182	9,813	1,963
d) Công ty Bảo hiểm	68,966	13,793	0,000	0,000	68,966	13,793
đ) Các tổ chức khác	12,687	2,537	-2,923	-0,584	9,764	1,953
2. Nhà đầu tư cá nhân	409,086	81,817	-0,359	-0,072	408,727	81,745
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



Handwritten signature or mark.

c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,359	0,072	0,000	0,000	0,359	0,072
Tổng	500,000	100,000	0,000	0,000	500,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 21/10/2021 và ngày 21/10/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THIỀU NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12005	3 năm	05/06/2020	05/06/2023	2.000,00	11,87	0,0	160,50	2.000,00	14,65

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 22/11/2021 đến hết ngày 21/11/2022) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	28,062	1,403	18,060	0,903	46,122	2,306
c) Công ty chứng khoán	25,000	1,250	2,000	0,100	27,000	1,350
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	42,631	2,132	-6,404	-0,320	36,227	1,812
2. Nhà đầu tư cá nhân	1.887,691	94,384	0,713	0,036	1.888,404	94,420
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	12,852	0,643	-12,852	-0,643	0,000	0,000
2. Nhà đầu tư cá nhân	3,764	0,188	-1,517	-0,076	2,247	0,112
Tổng	2.000,000	100,000	0,000	0,000	2.000,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 22/11/2021 và ngày 21/11/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
THAY MẶT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THIỆU NAM

